

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 162/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Mộng K, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

Bà K ủy quyền cho anh Trương Văn T, sinh năm 1978, địa chỉ: ấp C, xã D, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre và anh Đinh Văn N, sinh năm 1977, địa chỉ: ấp E, xã F, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

***Bị đơn:** -Ông Hồ Văn S, sinh năm 1963

-Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1964 (vợ ông S)

Cùng địa chỉ: ấp H, xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Hồ Thị Diễm T, sinh năm 1986 (con ông S, bà Đ)

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Ông Hồ Văn S, bà Nguyễn Thị Đ và chị Hồ Thị Diễm T đồng ý có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị Mộng K số tiền thức ăn còn thiếu là 287.490.000đ (hai trăm tám mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng).

Ghi nhận bà K không có yêu cầu tính lãi đối với số tiền nêu trên.

Số tiền 287.490.000 đồng trên thì ông S, bà Đ và chị T liên đới trả cho bà K, cụ thể như sau:

+Ngày 05/5/2020: trả 50.000.000 đồng.

+Ngày 05/5/2021: trả 59.000.000 đồng.

+Ngày 05/5/2022: trả 59.000.000 đồng.

+Ngày 05/5/2023: trả 59.000.000 đồng.

+Ngày 05/5/2024: trả 60.490.000 đồng.

Kể từ ngày bà K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông S, bà Đ và chị T chưa thi hành xong số tiền trên thì ông S, bà Đ, chị T phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

-Án phí DSST có giá ngạch:

+Bà Lê Thị Mộng K chịu 3.594.000đ (ba triệu năm trăm chín mươi bốn ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 7.188.000đ (bảy triệu một trăm tám mươi tám ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004629 ngày 16/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Bà K được hoàn trả lại số tiền là 3.594.000đ (ba triệu năm trăm chín mươi bốn ngàn đồng).

+Ông Hồ Văn S, bà Nguyễn Thị Đ và chị Hồ Thị Diễm T liên đới chịu 3.594.000đ (ba triệu năm trăm chín mươi bốn ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Bích Việt

